

MỐI QUAN HỆ GIỮA VỐN XÃ HỘI VÀ THU NHẬP TỪ SẢN XUẤT LÚA CỦA NÔNG HỘ Ở VÙNG VEN BIỂN ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

● TRẦN QUỐC NHÂN - NGUYỄN VĂN NAY - HỨA HỒNG HIỂU

TÓM TẮT:

Nghiên cứu nhằm làm rõ mối quan hệ của vốn xã hội và lợi nhuận hay thu nhập từ sản xuất lúa của nông hộ ở vùng ven biển đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Số liệu sử dụng trong nghiên cứu được thu thập từ 220 hộ nông dân trồng lúa tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Trà Vinh. Phương pháp thống kê mô tả và hồi quy đa biến được sử dụng. Kết quả nghiên cứu cho thấy, tham gia tổ chức nông dân, sử dụng mạng xã hội và tiếp cận với khuyến nông có ảnh hưởng tích cực đến thu nhập từ sản xuất lúa của nông hộ. Điều này ngụ ý, mạng lưới vốn xã hội đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao lợi nhuận từ sản xuất lúa, góp phần nâng cao thu nhập của nông hộ.

Từ khóa: vốn xã hội, thu nhập, hộ trồng lúa, đồng bằng sông Cửu Long.

1. Đặt vấn đề

Qua các số liệu điều tra cho thấy thu nhập của người sản xuất lúa nói riêng và người dân nói chung ở ĐBSCL còn thấp. Thu nhập bình quân đầu người của người dân ở đây vào khoảng 3,87 triệu đồng/người/tháng, thấp hơn so với bình quân của cả nước 4,25 triệu đồng/người/tháng (Tổng cục Thống kê, 2021). Dù đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo an ninh lương thực cho cả nước, nhưng người sản xuất lúa ở ĐBSCL đã và đang đối mặt với những thách thức vô cùng lớn do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu (BĐKH), xâm nhập mặn và hạn hán gây ra như người dân thiệt hại về kinh tế, đất canh tác bị mặn hóa, các hệ thống canh tác truyền thống bị phá vỡ.

Những năm gần đây, người dân ở các tỉnh ven

biển ĐBSCL bị thiệt hại nặng nề do ảnh hưởng của xâm nhập mặn vào mùa khô các năm 2015 - 2016 và 2019 - 2020, trong giai đoạn đó, hầu hết các tỉnh ven biển đều tuyên bố thiên tai do hạn và xâm nhập mặn. Theo công bố của Bộ Tài nguyên và Môi trường (2012), Việt Nam là 1 trong 5 nước trên thế giới bị ảnh hưởng nặng nề nhất của BĐKH. Theo IPCC (2007), ĐBSCL là một trong ba đồng bằng trên thế giới được xếp trong nhóm cực kỳ nguy cơ do BĐKH.

Theo nhận định của một số chuyên gia, các hộ dân sống ở vùng ven biển dễ bị thiệt hại do vốn sinh kế của họ bị tổn thương như vốn tự nhiên (đất bị nhiễm mặn, khó canh tác), vốn vật chất (hệ thống đê bao thủy lợi, cống bị phá hủy), vốn con người (bệnh tật, tử vong), vốn tài chính (tiêu hao

nhiều, thiếu hụt). Vốn xã hội (VXH) của nông hộ có thể ít bị tổn thương trước ảnh hưởng của BĐKH. Đây là nhận định hết sức quan trọng trong bối cảnh các tỉnh ven biển nói riêng và cả vùng ĐBSCL nói chung bị ảnh hưởng của BĐKH.

Do đó, đánh giá ảnh hưởng của VXH đến thu nhập của hộ trồng lúa ở vùng ven biển ĐBSCL sẽ rất có ý nghĩa trong việc cung cấp thêm bằng chứng thực nghiệm về vai trò của VXH trước ảnh hưởng của BĐKH giúp các nhà quản lý và hoạch định chính xây dựng những chính sách nhằm tăng cường vai trò VXH cho người dân ở vùng ảnh hưởng BĐKH.

2. Tổng quan nghiên cứu về vốn xã hội và thu nhập của nông hộ

Nghiên cứu về VXH đã được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm thực hiện và dưới các góc nhìn khác nhau. Tuy vậy, có sự thống nhất chung về khái niệm VXH là “các mối quan hệ qua lại, sự tương tác và các mạng lưới xuất hiện giữa các nhóm người” (Wall & cộng sự, 1998). Các kết quả nghiên cứu cho thấy, VXH thường có vai trò tích cực đối với sinh kế của hộ dân. Tham gia vào mạng lưới tổ chức như hội nông dân, hội phụ nữ, hợp tác xã có ảnh hưởng tích cực đến thu nhập của nông hộ (Narayan & Cassidy, 2001; Fischer & Torgler, 2006). Ogunleye & cộng sự (2020) cho rằng, VXH của nông hộ như tham gia các cuộc gặp gỡ, tham gia vào nhiều tổ chức khác nhau có ảnh hưởng tích cực đến thu nhập của nông hộ trồng ca cao ở Nigeria. Omotesho & cộng sự (2015) cho rằng VXH giữ vai trò quan trọng đối với năng suất lúa cũng như hiệu quả kinh tế của người dân Nigeria. Điều này có thể do tham gia vào các mạng lưới xã hội làm tăng khả năng nông dân sẽ áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất (Munshi, 2004; Conley & Udry, 2008).

Theo Phạm Tấn Hòa & Nguyễn Kim Phước (2021), các yếu tố có liên quan đến VXH của hộ gia đình như tham gia các tổ chức chính trị - xã hội, hộ gia đình có người thân tham gia công tác ở địa phương, chi phí giao tế của hộ gia đình có ảnh hưởng tích cực đến thu nhập trung bình của người

lao động trong gia đình tại vùng Đồng Tháp Mười, tỉnh Long An. Dương Thế Duy (2017) cho rằng, tham gia mạng lưới xã hội chính thức (khuyến nông) và phi chính thức (bạn bè, đại lý, thương lái) đều có ảnh hưởng tích cực đến khả năng tiếp cận thị trường và giá bán của hộ nuôi tôm ở huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Nghiên cứu của Trịnh Quốc Trung & Dương Thế Duy (2018) cho thấy, việc tham gia tổ chức nông dân và nông hộ có các mối quan hệ xã hội rộng có ảnh hưởng tích cực đến khả năng tiếp cận tín dụng và lượng vốn vay chính thức của hộ gia đình ở tỉnh Bến Tre.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Thu thập số liệu

Nghiên cứu được thực hiện tại huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng và huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. Đây là những địa phương có bờ biển dài tiếp giáp với triều biển Đông và cũng là những địa phương thường chịu ảnh hưởng nặng của xâm nhập mặn vào mùa khô.

Nông dân trồng lúa được chọn để khảo sát dựa theo danh sách do cán bộ địa phương cung cấp. Sau đó, nhóm khảo sát sẽ chọn ngẫu nhiên hộ theo danh sách được cung cấp để thu thập thông tin về nông hộ. Phương pháp điều tra nông hộ bằng bản hỏi cấu trúc được áp dụng để thu thập thông tin có liên quan đến các nguồn vốn sinh kế của nông hộ, chi phí sản xuất, năng suất, giá bán, kênh tiêu thụ lúa. Tổng số mẫu đã khảo sát cho nghiên cứu là 220 hộ nông dân trồng lúa. Điều tra nông hộ được thực hiện từ tháng 6/2022 đến tháng 8/2022.

3.2. Phân tích số liệu

Phương pháp phân tích thống kê mô tả được sử dụng để phân tích đặc điểm cơ bản các nguồn vốn sinh kế của nông hộ được khảo sát. Mô hình hồi quy đa biến (OLS) được sử dụng để ước lượng ảnh hưởng hay mối quan hệ của các biến có liên quan VXH đến thu nhập của nông hộ. Mô hình hồi quy tổng quát có dạng như sau:

$$Y = \mu + \alpha_i S_i + \alpha_j X_j + \varepsilon$$

Trong đó, Y là biến phụ thuộc, thể hiện thu nhập từ sản xuất lúa của nông hộ (đồng/ha). X_j là vector của các biến độc lập (X_1 : Trình độ học vấn

của chủ hộ, X2: Kinh nghiệm canh tác lúa, X3: Số lao động gia đình, X4: Diện tích đất, X5: Đất bị ảnh hưởng mặn, X6: Máy nông nghiệp, X7: Vay vốn, X8: Sạ hàng). Si là vector các biến thể hiện VXH của nông hộ (S1: Tham gia tổ chức nông dân, S2: Sử dụng mạng xã hội, S3: Tiếp cận khuyến nông, S4: Cửa hàng vật tư nông nghiệp (VTNN), S5: Thương lái, S6: Lòng tin). á là hệ số hồi quy của các biến thể hiện VXH của nông hộ, các hệ số này chính là ảnh hưởng của VXH đến thu nhập của nông hộ (Imbens, 2004).

4. Kết quả và thảo luận

4.1. Mô tả đặc điểm của nông hộ theo các nguồn vốn sinh kế

Thông tin về đặc điểm của nông hộ được trình theo 5 nguồn vốn sinh kế ở Bảng 2. Vốn con người của hộ sản xuất lúa, được thể hiện qua số lượng và chất lượng lao động của nông hộ. Kết quả khảo sát cho thấy, chủ hộ có 27 năm kinh nghiệm canh tác lúa. Chủ hộ có trình độ học vấn trung bình là lớp bảy. Số thành viên lao động nông nghiệp của nông hộ khoảng 2 người.

Vốn tự nhiên, diện tích đất lúa của nông hộ khoảng 1,62ha (Bảng 2). Ngoài ra, kết quả cho thấy có khoảng 20% số hộ được khảo sát bị ảnh hưởng của xâm nhập mặn vào mùa khô năm 2021. Vốn tài chính, kết quả trình bày ở Bảng 2 cho thấy tỉ lệ hộ có vay vốn để phục vụ sản xuất từ các tổ chức ngân chiếm khoảng 32% tổng số hộ được khảo sát.

Vốn vật chất, kết quả cho thấy 25% nông hộ được khảo sát có sở hữu máy cày, máy xới, máy sạ hàng. Phần lớn nông dân thuê máy móc nông nghiệp để phục vụ cho quá trình sản xuất, vì trong một năm họ chỉ sử dụng khoảng 2 lần theo mùa vụ, trong khi đó chi phí mua máy nông nghiệp thường cao.

Vốn xã hội, VXH được đề cập trong nghiên cứu này là các mạng lưới chính thức, phi chính thức và lòng tin. Kết quả cho thấy, 37% hộ được khảo sát có tham gia các tổ chức nông dân như hợp tác xã, tổ hợp tác hay câu lạc bộ nông dân, 62% chủ hộ sử dụng mạng xã hội như facebook,

zalo và youtube. Nông dân cho rằng họ thường sử dụng mạng xã hội để liên lạc và trao đổi thông tin với người thân, bạn bè. Đặc biệt, một số nông dân thường xem các hướng dẫn kỹ thuật canh tác trên youtube hay facebook. Tỉ lệ nông hộ được khảo sát có tiếp cận với cán bộ khuyến nông tương đối cao, 73% số hộ khảo sát có tiếp cận khuyến nông. Điều này có thể giúp nâng cao trình độ kỹ thuật sản xuất của nông hộ.

Ngoài ra, mối quan hệ của nông hộ với các cửa hàng bán vật tư nông nghiệp (VTNN) và người thu mua lúa được xem là mạng lưới phi chính thức. Nông dân quen biết nhiều cửa hàng VTNN có thể giúp tăng cơ hội lựa chọn được mua vật tư giá rẻ và có thể được nợ tiền mua đến cuối vụ. Kết quả cho thấy, số lượng cửa hàng VTNN nông dân thường mua là khoảng 2 cửa hàng (Bảng 1). Tương tự, nếu nông dân quen biết với nhiều người mua lúa thì sẽ có nhiều cơ hội hơn trong việc chọn được nơi bán giá cao. Số lượng người mua lúa nông dân thường quen biết khoảng 3 người. Kết quả phân tích cho thấy, mức độ tin tưởng của nông dân khá cao vào các mối quan hệ của mình với người thân, hàng xóm, cán bộ khuyến nông, đại lý, thương lái hay tổ chức tham gia (Bảng 1). Điều này có thể giúp nông mạnh dạn áp dụng kinh nghiệm hay tiến bộ khoa học kỹ thuật được chia sẻ từ bạn bè hay cán bộ khuyến nông.

4.2. Ảnh hưởng của VXH đến thu nhập từ sản xuất lúa của nông hộ

Kết quả phân tích hồi quy OLS trình bày ở Bảng 3 cho thấy, sự phù hợp của mô hình có mức ý nghĩa 1% và mức độ giải thích của mô hình là 21,8%. Kiểm định Durbin Watson của mô hình là 1,695 (lớn hơn 1 và nhỏ hơn 3), nên không có hiện tượng tự tương quan. Độ phóng đại phương sai (VIF) của các biến nhỏ hơn 10, nên không có hiện tượng đa cộng tuyến. Kết quả phân tích cho thấy, có 5 yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập từ sản xuất lúa của nông hộ, trong đó có 3 yếu tố liên quan đến VXH (Bảng 2).

Biến X5 (ảnh hưởng của xâm nhập mặn) làm giảm thu nhập của nông hộ và có ý nghĩa thống kê

Bảng 1. Đặc điểm của nông hộ được khảo sát

Các biến	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn
Trình độ học vấn của chủ hộ (năm đi học)	7,62	3,151
Kinh nghiệm canh tác lúa (năm)	26,80	11,145
Số lao động gia đình (người)	2,55	1,128
Diện tích đất lúa (ha)	1,615	1,252
Tỉ lệ hộ bị ảnh hưởng mặn năm 2021(%)	20	-
Tỉ lệ hộ có máy nông nghiệp (%)	25	-
Tỉ lệ hộ có vay vốn (%)	32	
Tỉ lệ hộ có tham gia tổ chức nông dân (%)	37	
Tỉ lệ hộ có sử dụng mạng xã hội (%)	64	
Tỉ lệ hộ có tiếp cận khuyến nông (%)	73	
Số lượng cửa hàng VTNN mà hộ quen (cửa hàng)	2,37	1,640
Số lượng thương lái mà hộ quen (người)	2,67	2,207
Lòng tin vào các mối quan hệ (thang đo Likert 5 mức độ)	3,86	1,336
Tỉ lệ hộ có áp dụng sạ hàng (%)	38	-

Nguồn: Tác giả phân tích

5%. Ngụ ý, khi đất sản xuất lúa của nông hộ bị ảnh hưởng xâm nhập mặn thì thu nhập từ sản xuất lúa của nông hộ sẽ giảm, với điều kiện các yếu tố khác không đổi. Kết quả phân tích từ mô hình hồi quy cho thấy, nếu đất bị ảnh hưởng mặn, thu nhập từ lúa của nông hộ có thể giảm khoảng 2,9 triệu đồng/ha. Theo Võ Thành Danh & cộng sự (2019), đất bị tình trạng xâm nhập mặn có thể giảm năng suất lúa ở mức ý nghĩa thống kê 1%.

Biến X8 (áp dụng phương pháp sạ hàng), thể hiện việc nông dân áp dụng phương pháp sạ hàng. Hệ số hồi quy của biến này lên mô hình có giá trị dương và có ý nghĩa thống kê 1%. Ngụ ý, nếu nông dân sử dụng phương pháp sạ hàng sẽ giúp tăng thu nhập từ sản xuất lúa lên khoảng 2,2 triệu đồng/ha với điều kiện các yếu tố khác không đổi. Võ Thành Danh & cộng sự (2019) cho rằng, nếu nông dân áp dụng phương pháp sạ hàng có thể giúp tăng năng suất lúa ở mức ý nghĩa thống kê 10%.

Kết quả Bảng 2 cho thấy, 3 biến liên quan mạng lưới quan hệ xã hội như tham gia tổ chức nông dân, sử dụng mạng xã hội và tiếp cận với

khuyến nông đều có ảnh hưởng tích cực đến thu nhập của nông hộ. Biến S1 (tham gia tổ chức nông dân) thể hiện việc tham gia vào các tổ chức chính thức của nông dân. Hệ số hồi quy của biến này có giá trị dương và có ý nghĩa thống kê 5%. Ngụ ý, nếu nông hộ có tham gia tổ chức nông dân thì thu nhập từ canh tác lúa sẽ cao hơn khoảng 1,9 triệu đồng/ha, với điều kiện các yếu tố khác không đổi. Điều này có thể do tham gia vào tổ chức nông dân giúp nông hộ tiếp cận dễ hơn với tiến bộ khoa học kỹ thuật và dễ liên kết tiêu thụ với các doanh nghiệp hơn. Kết quả này phù hợp với các nghiên cứu của Narayan & Cassidy (2001), Fischer & Torgler (2006). Nghiên cứu của Nguyễn Thảo Nguyên và Trần Quốc Nhân (2022) cũng cho thấy, tham gia vào hợp tác xã giúp tăng thu nhập sản xuất lúa của nông hộ ở Trà Vinh.

Biến S2 (sử dụng mạng xã hội) thể hiện việc nông dân có sử dụng mạng xã hội như facebook, zalo và youtube. Hệ số hồi quy của biến này lên mô hình có giá trị dương và có ý nghĩa thống kê 10%. Hàm ý, nếu nông dân sử dụng mạng xã hội sẽ giúp

Bảng 2. Ảnh hưởng của VXH đến thu nhập từ lúa của nông hộ

Các biến	Hệ số chưa chuẩn hóa		Mức ý nghĩa Sig.	Giá trị VIF
	Hệ số B	Sai số		
X1: Trình độ học vấn của chủ hộ	166.395	116.572	0,155	1,192
X2: Kinh nghiệm canh tác lúa	22.389	31.982	0,485	1,123
X3: Số lao động gia đình	39.917	323.371	0,902	1,175
X4: Diện tích đất	130.159	297.133	0,662	1,224
X5: Đất bị ảnh hưởng mặn	-2.947.464**	1.390.982	0,035	1,225
X6: Máy nông nghiệp	909.641	839.718	0,280	1,174
X7: Vay vốn	-852.990	772.016	0,271	1,148
X8: Sạ hàng	2.236.794***	757.544	0,004	1,272
S1: Tham gia tổ chức	1.865.698**	819.157	0,024	1,483
S2: Sử dụng mạng xã hội	1.368.685*	780.611	0,081	1,245
S3: Tiếp cận khuyến nông	1.634.905*	909.144	0,074	1,376
S4: Cửa hàng VTNN	93.046	222.073	0,676	1,173
S5: Cò lúa	78.232	169.110	0,644	1,231
S6: Sự tin tưởng	349.108	268.572	0,195	1,137
Hằng số	26.790.706	1.721.725	0,000	
R2: 0,218				
Durbin Watson: 1,695				
Hệ số F: 4,085				
Mức ý nghĩa: 0,000				

Nguồn: Tác giả phân tích

tăng thu nhập từ sản xuất lúa khoảng 1,4 triệu đồng/ha với điều kiện các yếu tố khác không đổi. Thông qua việc sử dụng facebook, zalo hay youtube giúp nông dân dễ dàng hơn trong việc trao đổi thông tin và tham vấn về kỹ thuật sản xuất với người thân, bạn bè, cán bộ khuyến nông hay những nông dân có kinh nghiệm ở các nơi khác. Qua facebook và zalo, nông dân có thể dễ dàng gửi hình ảnh về sâu bệnh để nhờ tư vấn cách phòng trị hay nông dân có thể sử dụng chế độ gọi video để người tư vấn có thể nhìn thấy trực tuyến hình ảnh sâu, bệnh và giúp đưa ra giải pháp phù hợp.

Biến S3 (tiếp cận khuyến nông) thể hiện việc nông dân có tiếp cận với cán bộ khuyến nông. Giá

trị hệ số hồi quy của biến này lên mô hình có giá trị dương và có ý nghĩa thống kê 10%. Kết quả hàm ý, nếu nông dân có tiếp cận khuyến nông sẽ giúp tăng thu nhập từ sản xuất lúa khoảng 1,6 triệu đồng/ha với điều kiện các yếu tố khác không đổi. Nông hộ tham gia vào các hoạt động khuyến nông như dự tập huấn, hội thảo có thể giúp nâng cao trình độ sản xuất, qua đó canh tác lúa đạt hiệu quả cao, tạo ra thu nhập cao hơn.

5. Kết luận

Tham gia vào mạng lưới xã hội như tổ chức nông dân, sử dụng mạng xã hội và tiếp cận với khuyến nông có ảnh hưởng tích cực đến lợi nhuận gộp hay thu nhập từ sản xuất lúa của nông hộ ở

vùng ven biển ĐBSCL. Yếu tố về điều kiện tự nhiên như đất canh tác bị ảnh hưởng của xâm nhập mặn đã làm giảm đáng kể thu nhập của nông hộ. Trong khi đó, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật như sạ hàng vào canh tác có thể giúp nông hộ tăng thu nhập.

Kết quả nghiên cứu hàm ý, tiến bộ khoa học kỹ thuật đóng vai trò quan trọng trong nâng cao lợi nhuận và thu nhập cho hộ trồng lúa trước ảnh hưởng của xâm nhập mặn. Tham gia vào mạng lưới xã hội qua hình thức trực tiếp và môi trường

không gian mạng internet có thể giúp nâng cao khả năng ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất của nông dân cũng như nắm bắt nhanh chóng thông tin về thị trường.

Nghiên cứu chưa phân tích được ảnh hưởng cùng lúc của các khía cạnh khác nhau của VXH đến thu nhập của nông hộ. Nghiên cứu chỉ đo lường gián tiếp ảnh hưởng của VXH đến thu nhập của nông hộ thông qua thu nhập từ sản xuất lúa, do tỉ lệ thu nhập từ lúa chiếm tỉ trọng lớn trong tổng thu nhập của nông hộ ■

Lời cảm ơn:

Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Cần Thơ, Mã số: T2022-96.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường, (2012). Kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng cho Việt Nam. Hà Nội.
2. Dương Thế Duy (2017). Đóng góp của vốn xã hội đối với hoạt động đầu ra của hộ nuôi tôm thâm canh vùng ven biển huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Tạp chí Công Thương. Truy cập tại tapchicongthuong.vn/bai-viet/dong-gop-cua-von-xa-hoi-doi-voi-hoat-dong-dau-ra-cua-ho-nuoi-tom-tham-can-vung-ven-bien-huyen-ba-tri-tinh-be...
3. Nguyễn Thảo Nguyên, Trần Quốc Nhân (2022). Ảnh hưởng của tham gia hợp tác xã đến thu nhập từ sản xuất lúa của nông hộ ở tỉnh Trà Vinh. Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, 20(10), 1374-1385.
4. Phạm Tấn Hòa và Nguyễn Kim Phước (2021). Vốn xã hội của nông hộ tác động đến thu nhập người lao động tại vùng Đồng Tháp Mười tỉnh Long An. Tạp chí Nghiên cứu Tài chính - Marketing, 64,54-65.
5. Tổng cục Thống kê (2021). Niên giám thống kê năm 2021. Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.
6. Trịnh Quốc Trung và Dương Thế Duy (2018). Tác động vốn xã hội đến tiếp cận tín dụng chính thức của hộ nuôi tôm vùng ven biển tỉnh Bến Tre. Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ: Chuyên san Kinh tế - Luật và Quản lý, 2(2), 31-39.
7. Võ Thành Danh, Lê Thanh Sang và Võ Đoàn Mỹ Linh (2019). Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến năng suất lúa vụ Đông Xuân tại vùng sinh thái nông nghiệp ven biển tây đồng bằng sông Cửu Long. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ, 55 (5D), 99-108.
8. Fischer, J. A., & Torgler, B. (2006). The effect of relative income position on social capital. *Economics Bulletin*, 26(4), 1-20.
9. Conley, T. and Udry, C. (2008). Learning about a New Technology: Pineapple in Ghana. Department of Economics, Yale University.
10. IPCC (Intergovernmental Panel on Climate Change) (2007). Fourth Assessment Report, Working Group II Report. Impacts, Adaptation and Vulnerability.
11. Munshi, K. (2003). Networks in the Modern Economy: Mexican Migrants in the Us Labor Market. *Quarterly Journal of Economics*, 118(2), 549-599.
12. Narayan, D., & Cassidy, M. F. (2001). A dimensional approach to measuring social capital: development and validation of a social capital inventory. *Current Sociology*, 49(2), 59-102.

13. Ogunleye, A.S., Kehinde, A.D., & Kolapo, A. (2020). Effects of Social Capital Dimensions on Income of Cocoa Farming Households in Osun State. *Tanzania Journal of Agricultural Sciences*, 19(2), 131-137.

14. Wall, E., Ferazzi, G. & Schryer, F. (1998). Getting the Goods on Social Capital. *Rural Sociology*, 63(2), 300-322.

Ngày nhận bài: 3/8/2023

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 15/8/2023

Ngày chấp nhận đăng bài: 3/9/2023

Thông tin tác giả:

1. TRẦN QUỐC NHÂN

2. NGUYỄN VĂN NAY

3. HỨA HỒNG HIỂU

Trường Đại học Cần Thơ

THE RELATIONSHIP BETWEEN SOCIAL CAPITAL AND HOUSEHOLDS' INCOME FROM RICE PRODUCTION IN THE MEKONG RIVER DELTA'S COASTAL AREAS

● **TRAN QUOC NHAN¹**

● **NGUYEN VAN NAY¹**

● **HUA HONG HIEU¹**

¹Can Tho University

ABSTRACT:

This study investigates the relationship between social capital and households' income from rice production in the Mekong River Delta's coastal areas. The study's data was collected from face-to-face interviews with 220 rice households in Soc Trang and Tra Vinh provinces. Descriptive statistics and ordinary least squares regression were employed to analyze the collected data. The study's results show that the participation of households into organizations of farmers, the use of social media, and access to agricultural extension have significantly positive impacts on households' income from rice production. It implies that social networks play a crucial role in the improvement of returns from rice farming, contributing to the total income of rice households in the Mekong River Delta's coastal areas.

Keywords: social capital, income, rice household, the Mekong River Delta.